

TỈNH ĐOÀN BÌNH DƯƠNG
BCH ĐOÀN TP. THỦ DẦU MỘT

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: 107-CV/ĐTN

Thủ Dầu Một, ngày 17 tháng 01 năm 2023

*“V/v định hướng công tác tuyên truyền và
nắm bắt dư luận xã hội trong đoàn viên,
thanh niên quý I - Năm 2023”*

Kính gửi: Các cơ sở Đoàn trực thuộc.

Nhằm tiếp tục thực hiện tốt công tác định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trong đoàn viên, thanh niên (ĐVTN) quý I năm 2023; Ban Thường vụ Thành đoàn đề nghị các đơn vị tiếp tục nắm bắt, định hướng dư luận xã hội theo hướng bám sát thực tiễn của đời sống xã hội, hướng về cơ sở, hướng từng đoàn viên, thanh thiếu nhi cụ thể gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, trong quý I, tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức học tập chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương” trong cán bộ Đoàn và chuyên đề “Học tập và làm theo tinh thần học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh” trong đoàn viên, thanh niên. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*”, tổ chức các trào lưu, xu hướng tích cực trên không gian mạng thu hút đoàn viên, thanh niên hưởng ứng, làm theo. Đặc biệt, tăng cường tuyên truyền các gương thanh niên tiêu biểu trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, các gương Đảng viên trẻ xung kích tình nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2023.

2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức và hoạt động của Đoàn gắn với chủ đề công tác năm 2023: “*Năm chuyển đổi số các hoạt động của Đoàn*” thông qua việc triển khai các phong trào, chương trình, hoạt động truyền cảm hứng, cô vũ, động viên thanh niên nâng cao tinh thần tự học tập, sáng tạo; phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia tích cực công cuộc chuyển đổi số, vận dụng, ứng dụng công nghệ số trong thực tiễn cuộc sống và nâng cao năng lực số cho thanh thiếu nhi; thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, lập nghiệp, làm kinh tế của thanh niên.

3. Tiếp tục tuyên truyền vận động đoàn viên thanh niên tham gia các đội hình tình nguyện hỗ trợ địa phương thực hiện Đề án 06 về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tuyên truyền Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030” theo Quyết định số 311/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đoàn viên cảnh giác và đẩy mạnh công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 06/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Quý Mão năm 2023; Chỉ thị số 12/CT-UBND, ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh

về việc tăng cường công tác phối hợp, tấn công trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023,...

4. Tuyên truyền các hoạt động chào mừng kỷ niệm 73 năm Ngày truyền thống học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam (09/01); Đại hội Hội Sinh viên Việt Nam các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Tuyên truyền các kết quả nổi bật trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh các tuyến tin bài chăm lo cho thanh niên công nhân, người lao động, thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, tạo không khí vui xuân đón Tết cho đoàn viên thanh niên, thanh niên công nhân xa quê; Chiến dịch Xuân Tình nguyện năm 2023; các hoạt động Mừng Đảng - Mừng Xuân và chăm lo cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh thiếu nhi nhân dịp Tết Quý Mão 2023; Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thành thói quen “Sống và làm theo Hiến pháp và Pháp luật” trong đoàn viên, thanh niên. Đẩy mạnh tuyên truyền Luật phòng, chống tác hại rượu bia gắn với việc xây dựng văn hóa giao thông, hoạt động vui xuân, đón tết vui tươi, an toàn, lành mạnh, tiết kiệm. Tổ chức các hoạt động, hội thi, đẩy mạnh công tác tuyên truyền những dấu ấn, hoạt động của thanh niên Thành phố Thủ Dầu Một.

5. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp. Triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp. Tập trung tổ chức sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là quán triệt, nghiên cứu, học tập và tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XIII). Tuyên truyền Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các bài viết của các chuyên gia, các nhà khoa học về tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tiếp tục triển khai cho các cấp bộ Đoàn toàn thành phố kết nối với hệ thống của Trung ương Đoàn để các thông tin tuyên truyền được đồng loạt chia sẻ, tạo sức lan toả lớn..

6. Đẩy mạnh vận động, tuyên truyền về các Cuộc thi, Chương trình do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn triển khai, tổ chức như: Chương trình “Mang Tết về nhà” năm 2023; Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu 50 năm Ngày ký Hiệp định Paris với chủ đề "Những giá trị còn mãi". Tuyên truyền sâu rộng tài liệu sinh hoạt chi đoàn do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn cung cấp, thường xuyên nắm bắt các thông tin mới, nổi bật về tình hình chính trị, văn hoá xã hội, giáo dục trên các trang thông tin chính thống nhằm chia sẻ, đăng tải trực quan sinh động trên fanpage của Đoàn - Hội - Đội các cấp. Tiếp tục tuyên truyền các tiêu chí xây dựng hình mẫu thanh niên trên mạng xã hội.

7. Tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong quý I/2023 như: Kỷ niệm 26 năm Bình Dương xây dựng phát triển (01/01/1997 – 01/01/2023); Kỷ niệm 77 năm Ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (06/01/1946 – 06/01/2023); 13 năm Ngày Thành lập Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Bình Dương (08/01/2010-08/01/2023); 73 năm Ngày truyền thống Học sinh - Sinh

viên và Hội Sinh viên Việt Nam (09/01/1950 – 09/01/2023); 82 năm Ngày Bác Hồ về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (28/01/1941 - 28/01/2023); 116 Ngày sinh cố Tổng bí thư Trường Chinh (09/02/1907 - 09/02/2023); 68 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2023); 64 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/03/1959 - 03/03/2023); Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; 75 năm chiến thắng Thập canh Cầu Bà Kiên (19/03/1948 - 19/03/2023), 77 năm Ngày thể thao Việt Nam (27/03/1946 - 27/03/2023)...Đặc biệt là các hoạt động chào mừng Bình Dương 26 năm phát triển (01/01/1997 - 01/01/2023); 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023) và 92 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2023) gắn với giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc cho thanh thiếu nhi.

Ban Thường vụ Thành đoàn đề nghị các cơ sở Đoàn trực thuộc xây dựng định hướng tuyên truyền phù hợp với thực tế tại địa phương, đơn vị; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong ĐVTN để kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Thành đoàn, cấp ủy địa phương.

Đề nghị các đơn vị báo cáo nhanh tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong ĐVTN gửi về Ban Thường vụ Thành đoàn thông qua biểu mẫu¹ **trước 10h00 thứ tư mỗi tuần**; báo cáo chuyên đề quý I năm 2023 gửi về Ban Thường vụ Thành đoàn **trước ngày 10/3/2023**.

Đây là nội dung quan trọng trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, Ban Thường vụ Thành Đoàn đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện, đạt kết quả cao. Thông tin trao đổi, xin vui lòng liên hệ đồng chí Lê Hồng Quân - Chuyên viên Thành Đoàn, số điện thoại: 0982.106.167./.

Nơi nhận:

- Tỉnh Đoàn: VP, Ban TG;
- Thành ủy: Ban TG, Ban DV;
- BTV Thành đoàn;
- Như trên;
- Lưu VP, Quân.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Minh Tâm

¹https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSeJABruX7MFTTe4WAEP3gVuJlwz6lxCNPWwHlgpSiALJtvoI/viewform?usp=sf_link

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TƯ TƯỞNG, DƯ LUẬN XÃ HỘI QUÝ I/2023

I. TÌNH HÌNH THANH NIÊN

- Tình hình tư tưởng thanh niên tại đơn vị.
- Tình hình thanh niên tham gia, hưởng ứng các chương trình hoạt động do Trung ương Đoàn, Tỉnh Đoàn, Thành Đoàn và đơn vị triển khai, tổ chức.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, ĐỊNH HƯỚNG

- Công tác định hướng các hoạt động của đơn vị đến các chi đoàn, chi hội.
- Công tác tuyên truyền trên các trang mạng xã hội Đoàn – Hội – Đội của đơn vị trong Quý I/2023.

III. DƯ LUẬN XÃ HỘI TRONG THANH NIÊN

1. Dư luận trong thanh niên về tất cả các lĩnh vực trong tuần như: chính trị, y tế, giáo dục, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...

- 1.1. Tình hình chính trị
- 1.2. Tình hình kinh tế
- 1.3. Tình hình xã hội
- 1.4. Tình hình y tế, giáo dục
- 1.5. Tình hình văn hoá, văn nghệ
- 1.6. Tình hình thể thao

2. Dư luận trong thanh niên quan tâm đến các sự việc xảy ra trên địa bàn và trên các trang mạng xã hội (facebook, tiktok)

3. Các biện pháp tháo gỡ, định hướng của đơn vị về các vấn đề nóng được thanh niên quan tâm

IV. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm
2. Hạn chế
3. Nguyên nhân

ĐỊNH HƯỚNG

**Công tác tuyên truyền và nắm bắt tình hình dư luận xã hội
trong đoàn viên, thanh niên quý I - Năm 2023**

(Ban hành kèm theo Công văn số: 107-CV/ĐTN,
ngày 17 /01/2023 của Ban Thường vụ Thành Đoàn Thủ Dầu Một)

**I. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ
TƯỞNG, TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

Từ Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một nền văn hóa tương lai

(ĐCSVN) - Chưa bao giờ vấn đề văn hóa lại được bàn nhiều, sâu và rộng như hiện nay. Đó cũng là điều dễ hiểu bởi văn hóa lâm nguy còn đáng sợ hơn Tổ quốc lâm nguy; văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất như Đại văn hào Mácxim Goócxy đã nói. Điều có ý nghĩa chân lý đó bị chúng ta bỏ quên quá lâu. Hãy trở về với Hồ Chí Minh, con người đã tỏa ra một nền văn hóa tương lai.

Nền tảng để xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam

“Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa châu Âu, mà có lẽ là nền văn hóa tương lai”. Nhận xét đó là của nhà báo Liên Xô Ôxíp Mandenxtam năm 1923, lần đầu tiên được tiếp chuyện chiến sĩ quốc tế cộng sản Nguyễn Ái Quốc. Một trăm năm trôi qua, quan điểm của Ôxíp Mandenxtam vẫn vẹn nguyên giá trị, ngày càng được kiểm chứng rộng rãi, đúng đắn ở Việt Nam và trên toàn cầu.

Từ giữa thế kỷ XIX thực dân Pháp đặt ách đô hộ trên toàn cõi Việt Nam. Chúng thống trị về chính trị đồng thời đè nén, nô dịch về văn hóa. Đất nước độc lập trở thành thuộc địa, mất độc lập tự do. Nhân dân không có một chút quyền tự do, dân chủ nào. Nền văn hóa dân tộc vẫn tồn tại nhưng len lỏi trong sự bủa vây, áp bức của kẻ thù, không thể phát triển.

Cách mạng Tháng Tám thành công, đó không chỉ là một cuộc cách mạng về chính trị mà còn là một cuộc cách mạng về văn hóa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân, một kỷ nguyên mới được mở ra cho dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên độc lập, tự do. Nhân dân từ thân phận nô lệ bước lên địa vị người chủ, làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân.

Hồ Chí Minh đã kiến tạo một hệ giá trị văn hóa Việt Nam. Theo Người văn hóa Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại; có cái gì tốt của văn hóa xưa và nay, Đông và Tây thì ta phải học lấy để tạo ra một nền văn hóa thuần túy Việt Nam hợp với tinh thần dân chủ. Đó là một nền văn hóa của Hồng Bàng, Văn Lang, Âu Lạc, của con Lạc cháu Hồng,

con Rồng cháu Tiên. Người nhân mạnh: “Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam/ Kể năm hơn bốn ngàn năm/ Tổ tiên rực rỡ, anh em thuận hòa/ Hồng Bàng là tổ nước ta/ Nước ta lúc đó gọi là Văn Lang”.

Hệ giá trị văn hóa Việt Nam đặt “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”. Giá trị hạt nhân, cốt lõi của văn hóa Việt Nam là yêu nước. Với lòng yêu nước, quyết không chịu nô lệ, nên dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn chúng ta cũng quyết giành cho kỳ được độc lập tự do. Chính nhờ lòng yêu nước mà khi nền tự do độc lập của dân tộc bị uy hiếp, cả dân tộc vùng lên, thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Chính nhờ dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước mà khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, cuộn dâng, quét phẳng đi lũ cướp nước và lũ bán nước. Giá trị dân tộc của văn hóa Việt Nam được xác định “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”.

Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh tỏ rõ yêu nước là giá trị hàng đầu trong bảng thang giá trị văn hóa Việt Nam; là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử Việt Nam. Nó không chỉ là động lực trong đấu tranh giành độc lập dân tộc mà cũng là động lực trong xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc.

Hồ Chí Minh đã tạo dựng, xây đắp, vun bồi nền văn hóa dân chủ - dân chủ trong Đảng, dân chủ trong nhân dân và trong xã hội. Đây là một trong những nét khác biệt nhất của nền văn hóa tương lai trong suy tư, trần trụi và hành động của Hồ Chí Minh. Theo Người, dân chủ được hiểu dân là chủ và dân làm chủ. Đó hoàn toàn không phải và xa lạ với dân chủ hình thức, dân chủ trang trí. Văn hóa dân chủ theo Hồ Chí Minh là làm sao cho người dân có năng lực làm chủ, biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ, dám nói, dám làm, có quyền làm, có quyền nói; dân chủ là phải dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Người chỉ rõ, chỉ có một nền Cộng hòa Dân chủ thì mới dám khẳng định và thực hiện bao nhiêu lợi ích đều vì dân; bao nhiêu quyền hạn đều của dân; chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương đều do dân cử ra. Người chỉ rõ, đối với dân ta đừng làm điều gì trái ý dân. Dân muốn gì, ta phải làm nấy, bởi làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành, làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại. Hồ Chí Minh chỉ rõ nước ta là nước dân chủ. Mà Chính phủ Cộng hòa Dân chủ là gì? Là đầy tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đầy tớ.

Chỉ có Đảng chân chính cách mạng, một Đảng mà đảng viên của Đảng không phải vào Đảng để làm quan phát tài mà phải hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân thì mới sẵn sàng làm trâu ngựa, tôi tớ của nhân dân theo tinh thần của Lỗ Tấn: “Trợn mắt coi khinh nghìn lực sĩ/ Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng”. Hồ Chí Minh chỉ rõ, chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ Trung ương, đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Nền văn hóa tương lai mang tầm vóc thời đại

Nền văn hóa tương lai tỏa ra từ Hồ Chí Minh mang chở những giá trị văn hóa vừa có ý nghĩa đối với dân tộc vừa mang tầm vóc thời đại. Đó là những giá trị nhân văn, hợp tác, trách nhiệm.

Hồ Chí Minh là con người mang chở một chủ nghĩa nhân văn sâu nặng, trong sáng, cao cả. Những năm hai mươi Người nghĩ nhiều đến những người cùng khổ, và đến tận cuối đời, Người dặn lại đầu tiên là công việc đối với con người. Ngâm ngùi thương xót cho những người Pháp, người Mỹ đã tử vong, Hồ Chí Minh thổ lộ trước lòng bác ái rằng máu nào cũng đều là máu, người nào cũng đều là người. Người yêu Tổ quốc và đồng bào mình, cũng yêu Tổ quốc và nhân dân các nước. Đó là một trong những cội nguồn khiến Người muốn đoàn kết, hợp tác với mọi nước dân chủ, không gây thù oán với một ai. Với Người không chỉ đoàn kết trong nước mà còn phải nhận thức và hành động theo tinh thần chúng ta đấu tranh giành độc lập cho dân tộc mình đồng thời cũng mong các dân tộc khác giành được độc lập, bởi “quan sơn muôn dặm một nhà/ Vàng, đen, trắng, đỏ, bốn phương vô sản, bốn biển đều là anh em”.

Hồ Chí Minh là con người luôn đề cao và gắn chặt trách nhiệm với dân tộc và nhân loại. Với dân tộc, Người nhấn mạnh bốn phạm chỉ có mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Người chỉ có một ham muốn tốt bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

Với nhân loại, Người luôn mong muốn một thế giới hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác, tiến bộ và phát triển. Đây là hạt nhân, lõi cốt của văn hóa tương lai, là xu thế lớn của nhân loại. Thế giới nói đến Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là nói tới một người giải phóng dân tộc và đấu tranh cho tự do. Với nhân dân Việt Nam và các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh là con người của hòa bình, hòa giải, công bằng, bình đẳng, luôn đấu tranh cho sự phát triển của đất nước, khu vực và thế giới. Được ghi nhận, tôn vinh là một nhân vật quan trọng và kiệt xuất, Hồ Chí Minh hội tụ nhiều tư tưởng, thể hiện khát vọng của các dân tộc trên thế giới trong việc khẳng định bản sắc văn hóa và thúc đẩy sự tăng cường, hiểu biết lẫn nhau. Hồ Chí Minh tiếp cận vấn đề văn hóa một cách có ý thức. Người tìm thấy điểm tương đồng, mẫu số chung của Không Tử, Giêxu, Mác, Tôn Dật Tiên là mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu cầu phúc lợi cho xã hội. Hồ Chí Minh để lại một dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại, bởi Người góp phần to lớn trong việc chia sẻ sự đa dạng văn hóa, vừa tôn trọng vừa thúc đẩy các nền văn hóa xích lại gần nhau, xóa bỏ những hiểu lầm, định kiến, rào cản giữa các nền văn hóa khác nhau. Với Người, trao đổi và đối thoại giữa các nền văn hóa là công cụ hữu hiệu nhất để kiến tạo hòa bình, hợp tác hữu nghị giữa các dân tộc. Nhân loại nói về Hồ Chí Minh với tư cách là một người thầy về cuộc sống tiếp thu trong kỷ nguyên toàn cầu hóa của một thế giới hội nhập.

Từ Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một nền văn hóa tương lai chính là hệ giá trị văn hóa Việt Nam mà chúng ta đang nghiên cứu, xác định, triển khai xây dựng

theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Nó vừa thuần túy Việt Nam vừa hợp với tinh thần của thời đại.

Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

II. TUYÊN TRUYỀN CÁC NGÀY LỄ LỚN QUAN TRỌNG

1. Dấu ấn Bình Dương qua 26 năm phát triển

Tỉnh Bình Dương được tái lập ngày 1/1/1997 trên cơ sở chia tách tỉnh Sông Bé thành tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước. Qua 26 năm phát triển, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Dương đã phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy kinh tế-xã hội, đưa Bình Dương phát triển công nghiệp mạnh mẽ, là điểm sáng trong Vùng kinh tế trọng điểm phía nam.

Sau khi tái lập tỉnh, tiếp tục kế thừa những thành quả, chủ trương, chính sách của tỉnh Sông Bé, Đảng bộ và chính quyền, nhân dân tỉnh Bình Dương đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua những khó khăn, thách thức để xây dựng Bình Dương phát triển năng động.

Công nghiệp, dịch vụ, đô thị phát triển vượt bậc

Tỉnh đã đạt được kết quả nổi bật và toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, được xem là một trong những địa phương tiên phong về công nghiệp và thu hút đầu tư của cả nước. Tính đến nay, quy mô kinh tế của Bình Dương đạt trên 412.516 tỷ đồng, gấp 105,3 lần so với năm 1997; GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2022 đạt 166 triệu đồng/người, tăng gần 28 lần so với năm 1997; thu ngân sách hằng năm của tỉnh luôn đạt mức cao và liên tục có đóng góp tích cực cho ngân sách trung ương, riêng năm 2022 đạt 61.940 tỷ đồng, tăng gần 76 lần so với năm 1997.

Chủ trương xuyên suốt “Trải chiếu hoa mời gọi nhà đầu tư” là tiền đề quan trọng thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư đến Bình Dương. Đến nay, toàn tỉnh có 59.484 doanh nghiệp đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 627 nghìn tỷ đồng, tăng gần 49 lần về số lượng doanh nghiệp và tăng hơn 130 lần về vốn so với năm 1997. Tỉnh đã thu hút 4.082 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư gần 39,7 tỷ USD, tăng gấp hơn 30,5 lần về số dự án và hơn 32 lần về số vốn so với năm 1997.

Trong suốt chặng đường phát triển, tỉnh Bình Dương đã quyết tâm đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hiện nay từng bước chuyển mình sang giai đoạn mới, đón làn sóng cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xây dựng đô thị thông minh, vùng đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái công nghiệp kiểu mới. Nhờ đó đã thúc đẩy thương mại, dịch vụ phát triển theo, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 25,9%/năm; năm 2022 đạt 269.440 tỷ đồng, tăng gần 88,6 lần so với năm 1997; kim ngạch xuất khẩu năm 2022 đạt 35,7 tỷ USD, gấp 96,8 lần so với năm 1997; thặng dư thương mại của tỉnh năm 2022 đạt gần 10 tỷ USD.

Công tác đối ngoại được đẩy mạnh, quan hệ hợp tác khu vực, quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu. Đến nay, tỉnh Bình Dương đã ký kết hợp tác hữu nghị với 10 tỉnh, thành phố nước ngoài; tỉnh vinh dự được đăng cai và tổ chức thành công các hội nghị của Hiệp hội Đô thị khoa học thế giới (WTA) và Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á Horasis (năm 2018 và năm 2019), Diễn đàn Hợp tác kinh tế Ấn Độ Horasis 2022; là thành viên chính thức của Diễn đàn Cộng đồng thông minh thế giới (ICF)...

Những kết quả này đã góp phần quảng bá, nâng cao hình ảnh và vị thế của Bình Dương trên trường quốc tế, mở ra cơ hội hợp tác sâu rộng, thúc đẩy phát triển thương mại và thu hút đầu tư ngày càng hiệu quả.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh chú trọng phát triển theo hướng hình thành các vùng chuyên canh cây trồng phù hợp lợi thế của từng vùng và phát triển loại hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị. Kết quả là giá trị sản xuất nông nghiệp tại tỉnh luôn ổn định với mức tăng 2,74%/năm. Quá trình hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới chuyển dịch nhanh chóng, đến năm 2020 có 49/49 xã của tỉnh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, sớm hơn một năm so kế hoạch và được Trung ương đánh giá cao. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 29 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

An sinh xã hội được bảo đảm

Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện, chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng lên. Tỉnh đã tập trung lãnh đạo giải quyết ngày càng tốt hơn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chủ trương, chính sách.

An sinh và phúc lợi xã hội được quan tâm, bảo đảm mọi người dân và các đối tượng bảo trợ đều được chăm lo, thụ hưởng đầy đủ từ các thành quả phát triển kinh tế. Tỉnh đã huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển giáo dục, y tế và giải quyết tốt các vấn đề xã hội; công tác chăm lo phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân lao động và người thu nhập thấp được Trung ương đánh giá là điểm sáng của cả nước.

Công tác giảm nghèo đạt thành tựu quan trọng, từ năm 2017 Bình Dương được công nhận không còn hộ nghèo theo chuẩn của Trung ương và tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn riêng của tỉnh chỉ còn dưới 1%. Cùng với việc tăng cường đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, tỉnh đã triển khai thực hiện hiệu quả chính sách thu hút nguồn nhân lực trong nước và quốc tế để phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa với hơn một triệu lao động từ khắp mọi miền đất nước và nhiều quốc gia đến sinh sống và làm việc.

Đặc biệt, trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ tư vừa qua, Bình Dương đã phải đối mặt với những khó khăn, thách thức chưa từng có, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội.

Với tinh thần “tính mạng, sức khỏe của nhân dân là trên hết, trước hết và quan trọng nhất”, tỉnh Bình Dương đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết, huy

động cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở cùng sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp với đặc điểm, diễn biến tình hình dịch bệnh, đã giúp hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong; từng bước kiểm soát được tình hình dịch bệnh đưa tỉnh trở lại trạng thái bình thường mới, ổn định sớm nhất đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Bên cạnh các thành tựu kinh tế-xã hội, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại tỉnh luôn giữ vững, ổn định; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm, chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực; tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước được thực hiện quyết liệt; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố, tăng cường...

Phát huy thành quả

Qua 26 năm xây dựng và phát triển, những thành tựu mà Đảng bộ, quân và dân tỉnh Bình Dương đạt được là rất đáng tự hào và trân trọng. Kết quả đó là sự kết tinh của truyền thống cần cù, năng động và sáng tạo của người dân Sông Bé-Bình Dương; là sự vận dụng nhạy bén, linh hoạt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để cụ thể hóa thành những chủ trương, cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Những thành quả đó còn là sự chủ động trong công tác đối ngoại, xây dựng hình ảnh Bình Dương để thu hút đầu tư; là quyết tâm, sáng tạo và nỗ lực của lãnh đạo tỉnh Bình Dương qua các thời kỳ trong lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân để tham gia tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân an tâm sản xuất, kinh doanh, góp phần mang lại sự thịnh vượng chung của toàn xã hội.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Võ Văn Minh cho rằng: Những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Bình Dương đạt được, nhất là những bài học kinh nghiệm trong 26 năm xây dựng và phát triển sẽ là tiền đề quan trọng và là động lực to lớn giúp tỉnh vượt qua những khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển, đạt được nhiều thành tựu to lớn hơn trong thời gian tới với mục tiêu cụ thể đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 11 xác định: "...phấn đấu xây dựng tỉnh Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại; đến năm 2030, Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, đến năm 2045 là đô thị thông minh của vùng và cả nước".

Để thực hiện được mục tiêu đề ra, Đảng bộ tỉnh Bình Dương sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả và phát huy sức mạnh đại đoàn kết; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phục hồi sau Covid-19 song song với nâng cao chất lượng tăng trưởng và tăng quy mô nền kinh tế, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp, tập trung phát

triển nhanh các ngành dịch vụ chất lượng cao, phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới.

Tỉnh sẽ đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng, tăng cường bảo vệ tài nguyên và môi trường; thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển; tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế, đẩy mạnh phát triển khoa học-công nghệ; thực hiện tốt hơn nữa công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng sống của nhân dân...

Với sự đoàn kết chặt chẽ, chung sức đồng lòng, tỉnh Bình Dương tin tưởng sẽ đạt được những thành tựu mới cao hơn, đưa tỉnh phát triển nhanh, toàn diện, bền vững hơn và sớm trở thành một đô thị thông minh, văn minh, hiện đại.

Nguồn: Báo Nhân dân

2. Kỷ niệm 13 năm Ngày Thành lập Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Bình Dương (08/01/2010 - 08/01/2023)

Ngày Thành lập Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Bình Dương

Sự ra đời của tổ chức Hội Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc là tiền đề quan trọng cho sự ra đời và phát triển của tổ chức Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Bình Dương. Cụ thể vào tháng 11 năm 2009, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Bình Dương đã tiến hành thành lập Ban Vận động thành lập Hội Sinh viên tỉnh Bình Dương để chuẩn bị các bước và điều kiện tiến tới thành lập tổ chức Hội Sinh viên chính thức của tỉnh. Trải qua quá trình tích cực hoạt động và tổ chức các chương trình thiết thực chăm lo cho sinh viên trong toàn tỉnh, vào ngày 08/01/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định số 4798/QĐ-UBND để chính thức thành lập Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Bình Dương. Qua quá trình hoạt động kể từ khi thành lập đến nay, Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Bình Dương đã trải qua 02 kỳ Đại hội (Đại hội lần thứ 1 vào năm 2010 và Đại hội lần thứ 2 vào năm 2015) và Ban Chấp hành Hội Sinh viên tỉnh đã luôn sáng tạo, đoàn kết, thống nhất lãnh, chỉ đạo công tác Hội và phong trào sinh viên tỉnh Bình Dương đạt được nhiều kết quả đáng tự hào.

3. Kỷ niệm 73 năm Ngày truyền thống Học sinh - Sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam (09/01/1950 - 09/01/2023)

Từ những năm 20 của thế kỷ trước, khi người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác – Lê nin, lớp trẻ học đường trong nước đã dấy lên phong trào “tìm đường hướng mới” bàn việc vận động thanh niên tranh đấu và tìm đọc những tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc. Học sinh, sinh viên đi đầu trong các cuộc đấu tranh đòi hỏi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu bị mật thám bắt cóc ở Thượng Hải đưa về giam ở Cửa Lò (Hà Nội); xuống đường đưa tang cụ Phan Châu Trinh; đòi trả tự do cho trí thức trẻ yêu nước Nguyễn An Ninh... tinh thần đó đã cổ vũ cho các cuộc đấu tranh của nhân dân và thanh niên học sinh trước cách mạng. Các thế hệ thanh niên Việt Nam tự hào về lớp thanh niên, học

sinh, sinh viên, trí thức trẻ sớm đi theo con đường của Nguyễn Ái Quốc, trực tiếp tham gia dựng Đảng, dựng Đoàn dưới ngọn cờ của Người.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, nhân dân và tuổi trẻ Việt Nam sau hơn 80 năm dưới ách nô lệ của thực dân, phong kiến đã trở thành người chủ thực sự của đất nước mình. Với khí thế ấy, học sinh, sinh viên nước ta vô cùng phấn khởi, tự hào về thắng lợi vĩ đại của dân tộc, đã nêu cao tinh thần yêu nước, vừa tích cực học tập, vừa tham gia bảo vệ, xây dựng chính quyền nhân dân non trẻ và anh dũng đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược theo lời kêu gọi thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu. Ngay sau ngày độc lập, đông đảo học sinh, sinh viên đã hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tích cực tham gia phong trào “diệt giặc đói” xóa nạn mù chữ cho đồng bào, trước hết là cho bộ phận không nhỏ trong thanh niên; hàng ngàn học sinh, sinh viên của các trường Thủ đô Hà Nội, thành phố Huế... hăng hái, tình nguyện ra các vùng ngoại vi của thành phố, về nông thôn cùng nông dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất để “diệt giặc đói”; đặc biệt trong các đoàn quân “Nam tiến”, có trên 2 vạn học sinh, sinh viên các tỉnh Trung bộ, Bắc bộ và Thủ đô Hà Nội đã tình nguyện lên đường chi viện cho các chiến trường phía Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đoàn Thanh niên Cứu Quốc Việt Nam (nay là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh), phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của học sinh, sinh viên ngày một dâng cao, tiêu biểu cho tinh thần ấy là cuộc đấu tranh ngày 09/01/1950 của hơn 2000 học sinh, sinh viên Sài Gòn – Chợ Lớn đòi thả ngay những người bạn bị bắt và mở lại trường học. Trong cuộc đấu tranh ấy đã có sự hi sinh anh dũng của Trần Văn Ôn... sự hi sinh ấy đã đẩy lên trong thanh niên và nhân dân cả nước lòng căm thù giặc và ý trí đấu tranh kiên cường chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Với tinh thần đó, Đại hội toàn quốc Liên đoàn thanh niên Việt Nam lần thứ nhất (tháng 2/1950) tại căn cứ Việt Bắc đã quyết định lấy ngày 9/1 hàng năm là ngày truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam. Trong 63 năm qua, Hội Sinh viên Việt Nam đã có những cống hiến xuất sắc trong mỗi bước trưởng thành của phong trào thanh niên Việt Nam, của cách mạng Việt Nam, được công nhận là tổ chức chính trị - xã hội của sinh viên Việt Nam.

Hiện nay, Hội Sinh viên Việt Nam có gần 1.100.000 nghìn hội viên đang sinh hoạt tại hơn 200 Hội Sinh viên trường, 21 Hội sinh viên tỉnh, thành phố, 50 Hội sinh viên cấp trường trực thuộc Trung ương và 05 Hội Sinh viên Việt Nam ở nước ngoài: Pháp, Hàn Quốc, Hà Lan, Đức, Bỉ.

Tính đến nay, Hội Sinh viên Việt Nam đã trải qua 10 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, mỗi Đại hội là một mốc son đánh dấu sự phát triển của sinh viên Việt Nam, của phong trào sinh viên và công tác Hội Sinh viên Việt Nam.

Nguồn: Hội Sinh viên Việt Nam

3. Ngày 3-2-1930: Bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam

Ngày 3-2-1930, Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Cộng sản họp tại Hồng Kông (Trung Quốc) đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ ngày 3 đến 7-2-1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Cộng sản tại Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc) đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị cũng thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt và “Lời kêu gọi” của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và đồng bào bị áp bức, bóc lột.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đánh dấu bước ngoặt của cách mạng Việt Nam và là một khởi đầu cho tương lai tươi sáng của dân tộc. Trải qua 92 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đứng lên giành lại độc lập, tự do, giải phóng chính mình khỏi ách nô lệ thực dân và đế quốc, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi nối tiếp thắng lợi trong công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã chứng minh bản lĩnh, trí tuệ và khả năng lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên thực tế, Đảng Cộng sản Việt Nam là chính đảng duy nhất có đủ khả năng lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh từng bước bắt kịp các quốc gia phát triển trên thế giới như Bác Hồ hằng mong đợi.

Nguồn: Báo Quân đội nhân dân

4. Lịch sử ra đời của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Mùa xuân năm 1931, từ ngày 20 đến ngày 26/3, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2, Trung ương Đảng đã giành một phần quan trọng trong chương trình làm việc để bàn về công tác thanh niên và đi đến những quyết định có ý nghĩa đặc biệt, như các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương phải cử ngay các ủy viên của Đảng phụ trách công tác Đoàn. Trước sự phát triển lớn mạnh của Đoàn trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, ở nước ta xuất hiện nhiều tổ chức Đoàn cơ sở với khoảng 1.500 đoàn viên và một số địa phương đã hình thành tổ chức Đoàn từ xã, huyện đến cơ sở.

Sự phát triển lớn mạnh của Đoàn đã đáp ứng kịp thời những đòi hỏi cấp bách của phong trào thanh niên nước ta. Đó là sự vận động khách quan phù hợp với cách mạng nước ta; đồng thời, phản ánh công lao trời biển của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng kính yêu - Người đã sáng lập và rèn luyện tổ chức Đoàn. Được Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng và Bác Hồ cho phép, theo đề nghị của Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam, Đại hội toàn quốc lần thứ 3 họp từ ngày 22 - 25/3/1961 đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 (một ngày

trong thời gian cuối của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 2, dành để bàn bạc và quyết định những vấn đề rất quan trọng đối với công tác thanh niên) làm ngày thành lập Đoàn hàng năm. Ngày 26/3 trở thành ngày vẻ vang của tuổi trẻ Việt Nam, của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh quang vinh.

Từ ngày 26/3/1931 đến nay, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng, Đoàn đã đổi tên nhiều lần:

- Từ 1931 - 1936: Đoàn TNCS Việt Nam, Đoàn TNCS Đông Dương
- Từ 1937 - 1939: Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương
- Từ 11/1939 - 1941: Đoàn Thanh niên phản đế Đông Dương
- Từ 5/1941 - 1956: Đoàn Thanh niên cứu quốc Việt Nam
- Từ 25/10/1956 - 1970: Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam
- Từ 2/1970 - 11/1976: Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh
- Từ 12/1976 đến nay: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Những thế hệ thanh niên kế tiếp nhau đã chiến đấu anh dũng vì độc lập tự do của Tổ Quốc, vì chủ nghĩa xã hội đã liên tiếp lập nên những chiến công xuất sắc và trưởng thành vượt bậc.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam, là lực lượng xung kích cách mạng, là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ; phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; là lực lượng nòng cốt chính trị trong phong trào thanh niên và trong các tổ chức thanh niên Việt Nam. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là thành viên của hệ thống chính trị, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đoàn kết, phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng với các tổ chức thanh niên tiến bộ, thanh niên và nhân dân các nước trong cộng đồng quốc tế phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì tương lai và hạnh phúc của tuổi trẻ.

Nguồn: Trang thông tin điện tử Trung ương Đoàn

III. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, trong các kỳ đại hội Đảng gần đây, vấn đề kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng là quá trình phát triển nhận thức lý

luận của Đảng trên cơ sở tổng kết thực tiễn của 36 năm đổi mới theo hướng mở rộng và bao quát hơn những nội dung cần phải kiên định. Kiên định nguyên tắc là cơ sở để chúng ta phân biệt đối tượng, đối tác trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta lần đầu tiên khẳng định: Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, bởi những lý do sau đây:

Thứ nhất, về lý luận, nguyên tắc là vấn đề có tính sống còn đối với một tổ chức. Tuân thủ các nguyên tắc thì tổ chức đó vững mạnh, từ bỏ hoặc thực hiện không nghiêm túc các nguyên tắc thì sẽ dẫn đến tổ chức rệu rã và có nguy cơ tan rã.

Trải qua hơn 90 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ta luôn vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên tắc cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về xây dựng Đảng. Tổng kết công tác xây dựng Đảng qua các thời kỳ cách mạng khác nhau, tuy cách diễn đạt về các nguyên tắc xây dựng Đảng có khác nhau một vài điểm nhưng nhìn chung, Đảng ta vẫn luôn khẳng định những nguyên tắc trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đảng ta phát triển nguyên tắc về nền tảng tư tưởng: “Đảng lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động”. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc”.

Đây là lần đầu tiên Đảng ta xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là đội tiên phong của giai cấp công nhân mà còn là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Đồng thời, cũng tại đại hội lần này, Đảng ta bổ sung thêm nguyên tắc: “Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”. Tuân thủ nghiêm ngặt những nguyên tắc chủ yếu nói trên trong quá trình xây dựng Đảng là một trong những yếu tố có tính quyết định bảo đảm cho Đảng ta giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; là cơ sở khoa học để Đảng ta không ngừng chăm lo xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng luôn xứng đáng vai trò người lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Trên cơ sở những nguyên lý về xây dựng chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân do Lenin nêu ra và thực tiễn hoạt động của Đảng ta, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua (các nhiệm kỳ XII và XIII thống nhất giữ nguyên Điều lệ) quy định về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động như sau: “Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: Tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”.

Từ đó đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc này và đó cũng là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của Đảng ta trong thời gian qua.

Thứ hai, quan điểm chỉ đạo là kiên định nhưng không phải là cứng nhắc, giáo điều và cũng không phải là đổi mới vô nguyên tắc.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”.

Trong quá trình thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng, cần thấm nhuần quan điểm chỉ đạo: Kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Kiên trì, kiên định nhưng không trở thành giáo điều, cứng nhắc; đổi mới, kế thừa và phát triển nhưng trên cơ sở giữ vững các nguyên tắc chứ không phải là vô nguyên tắc, dân chủ quá đà, lẫn lộn giữa đối tượng, đối tác.

Thứ ba, về thực tiễn, trong nghiên cứu, học tập, quán triệt thực hiện các nghị quyết của Đảng thì chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục nên khi thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng rất cần phải kiên định tuân thủ các nguyên tắc. Nếu ai không tuân thủ sẽ phải chịu trách nhiệm bằng các hình thức kỷ luật của Đảng.

Đánh giá việc thực hiện các nguyên tắc và đổi mới phương thức lãnh đạo, văn kiện Đại hội XIII chỉ ra những ưu điểm sau: “Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng. Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối đổi mới và các nguyên tắc xây dựng Đảng”. “Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Ban hành và thực hiện nhiều quy định bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đề cao nguyên tắc pháp quyền, phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội”.

Trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nêu rõ ưu điểm: “Đảng ta luôn vững vàng, kiên định Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc về xây dựng Đảng”.

Về hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng nói chung, các nguyên tắc xây dựng Đảng nói riêng vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm như Văn kiện Đại hội XIII chỉ ra: “Chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục”.

Đánh giá việc thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng, Văn kiện Đại hội XIII nêu: “Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn

kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm. Kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp”. “Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi còn hình thức. Thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng”.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm kéo dài. Đây là điều rất đáng trăn trở vì trong nhiệm kỳ Đại hội XII, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 264.091 tổ chức đảng và 1.124.146 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 15.920 tổ chức đảng và 47.701 đảng viên (trong đó có 23.432 cấp ủy viên). Qua kiểm tra, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 1.329 tổ chức đảng và 69.600 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 17.610 đảng viên. Riêng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng và 60 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 169 đảng viên (trong đó có 53 đồng chí là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý). Các cấp ủy đã giám sát 193.993 tổ chức đảng và 528.652 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã giám sát 124.469 tổ chức đảng và 185.731 đảng viên.

Điều cần lưu ý là rất nhiều vi phạm xảy ra từ nhiệm kỳ trước nhưng đến nay mới bị phát hiện và xử lý. Như vậy trước đó, việc tuân thủ các nguyên tắc xây dựng Đảng chưa thật sự được coi trọng, thậm chí bị buông lỏng. Thực trạng này do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là các nguyên tắc xây dựng Đảng chưa được coi trọng và thực hiện nghiêm túc. Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là nguyên nhân chủ quan: Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; việc quán triệt các nghị quyết của Đảng ở một số nơi chưa kịp thời, sâu sắc. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt; chưa coi trọng việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm. Một số nơi, người đứng đầu chưa phát huy hết trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, chưa gương mẫu, còn thụ động, né tránh, trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm. Kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp. Sự phối hợp giữa một số cấp ủy với đảng đoàn, ban cán sự đảng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Việc phân định trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ; chưa phát huy đúng mức vai trò của cá nhân trong tập thể. Việc xây dựng, phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu về công tác xây dựng Đảng có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận cán bộ tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong thời gian tới, để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 25-10-2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ

nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” cần thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, kiên định những nguyên tắc xây dựng Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 25-10-2018 của Bộ Chính trị. Tăng cường tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nội dung các nguyên tắc xây dựng Đảng để từ nhận thức sẽ có hành động đúng và tạo sự lan tỏa theo phương châm “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”.

Thứ hai, tập trung xây dựng, thông tin chủ động, chính xác, kịp thời, toàn diện, đúng đối tượng về các hoạt động, sự kiện chính trị, xã hội của đất nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục, fanpage, blog, tài khoản mạng xã hội (Zalo, Facebook...) về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ ba, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, kịp thời định hướng dư luận xã hội; thực hiện tốt quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin chính thống, kịp thời cho báo chí; công khai kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trên các phương tiện truyền thông; xử lý nghiêm những thông tin phản ánh không đầy đủ, phiến diện, tiêu cực một chiều trên báo chí, mạng xã hội.

Thứ tư, quán triệt, thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 6-7-2022 về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong khai thác, sử dụng internet, mạng xã hội; thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, không tham gia bình luận tiêu cực hoặc chia sẻ những thông tin xấu độc trên không gian mạng.

Nguồn: Báo Quân đội nhân dân

IV. MỘT SỐ TIN TỨC ĐÁNG CHÚ Ý

Chuyển đổi số lồng ghép trong tất cả hoạt động của Đoàn

ĐTN: Phát biểu tại Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đoàn lần thứ nhất, khóa XII, Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn Bùi Quang Huy cho rằng, chuyển đổi số là một phương thức, cần được triển khai trong tất cả các mảng công tác của Đoàn, như: hội nghị trực tuyến, cuộc thi trực tuyến, kiểm tra trực tuyến, 12 nghiệp vụ công tác Đoàn trực tuyến...

Học tập nghị quyết Đại hội Đoàn XII theo hình thức trực tuyến

Theo tờ trình về Kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 – 2027, T.Ư Đoàn sẽ tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc học tập, nghị quyết trong tháng 2/2023.

Theo đó, nội dung triển khai theo từng địa phương, đơn vị, các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc triển khai chương trình, kế hoạch của địa phương, đơn vị thực hiện nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII.

T.Ư Đoàn sẽ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, công nhận hoàn thành việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII. Cán bộ đoàn sẽ tham gia trả lời 100 câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm trong 30 phút về Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII trên ứng dụng di động Thanh niên Việt Nam. Cán bộ đoàn, đoàn viên sau khi trả lời đúng từ 60 câu hỏi trở lên thì được ghi nhận là hoàn thành việc nghiên cứu, học tập Nghị quyết và được cấp giấy chứng nhận hoàn thành việc học tập (giấy chứng nhận điện tử).

Về nội dung này, đồng chí Thân Trung Kiên, Bí thư Tỉnh Đoàn Bắc Giang đề xuất, nếu cấp cơ sở không đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để học trực tuyến thì tập trung về Đoàn cấp huyện để học tập. Đồng chí Thân Trung Kiên cũng đề xuất cần có hình thức thi đua, khen thưởng đối với kết quả học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII

Đồng chí Dương Minh Nguyệt - Bí thư Tỉnh đoàn Tuyên đề xuất Trung ương sớm ban hành bộ tài liệu công cụ học tập Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII để cơ sở thống nhất triển khai.

Nhiều góp ý về chỉ tiêu, chuyển đổi số

Với chủ đề công tác năm 2022 dự kiến là "Năm chuyển số các hoạt động của Đoàn", một số đại biểu đã nêu ý kiến về chương trình công tác năm 2023 nhằm làm nổi bật chủ đề này như tăng các chỉ tiêu về chuyển đổi số, có hướng dẫn về triển khai chuyển đổi số...

Đồng chí Phan Thị Thanh Phương, Bí thư Thành Đoàn TP.HCM đề xuất, trong công tác giáo dục, tuyên truyền, tổ chức Đoàn cần quan tâm đưa ra những cảnh báo, tuyên truyền về những vấn đề liên quan đến thanh niên, sinh viên hiện nay như: lừa đảo qua mạng, tín dụng đen... "Đoàn cần xung kích trong việc này, đặc biệt tại những khu vực có đông thanh niên công nhân, học sinh, sinh viên", chị Phương nói.

Bên cạnh đó, Bí thư Thành Đoàn TP.HCM cho rằng, hậu COVID-19, việc tiếp tục chăm lo nhiều hơn cho thiếu nhi vẫn cần được quan tâm. Vì vậy, trong năm 2023 cần nâng chỉ tiêu chăm lo, hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Cũng theo đồng chí Phan Thị Thanh Phương, trước dự báo năm 2023 sẽ có số lượng lớn thanh niên đổ về các thành phố lớn để xin việc, vì thế, Đoàn cần có giải pháp đồng hành, hỗ trợ những đối tượng này.

Thống nhất với các chỉ tiêu đặt ra cho năm 2023, tuy nhiên, đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng - Bí thư Thành đoàn Đà Nẵng đề nghị một số chỉ tiêu cần được làm rõ hơn để thuận lợi trong triển khai và đánh giá kết quả thực hiện. "Với chỉ tiêu 3.000 tỉ đồng hỗ trợ cho thanh niên vay vốn để khởi nghiệp, lập nghiệp, làm kinh tế, 1.400 dự án khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên được tổ chức Đoàn hỗ trợ, cần làm rõ hỗ trợ về kinh phí, cơ chế chính sách hay đầu vào, đầu ra sản phẩm; Chỉ tiêu 2,4 triệu lượt thanh thiếu niên được tư vấn hướng

nghiệp và việc làm, 600.000 thanh niên được giới thiệu việc làm, cần đưa thêm tỷ lệ thanh niên có việc làm sau khi được giới thiệu việc làm", đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng nêu.

Cùng quan điểm, Bí thư Tỉnh đoàn Bắc Giang Thân Trung Kiên đề xuất Ban Bí thư T.Ư Đoàn chỉ đạo các ban chuyên môn xây dựng bộ hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu nhiệm kỳ để Đoàn cấp tỉnh, cấp cơ sở có căn cứ thực hiện hiệu quả.

Giải đáp một số ý kiến cho rằng, cần có nhóm chỉ tiêu để nhấn mạnh chủ đề công tác năm, đồng chí Bùi Quang Huy cho rằng, chuyển đổi số là phương thức, phải nằm trong tất cả các mảng công tác của Đoàn như hội nghị trực tuyến, thi trực tuyến, kiểm tra trực tuyến... Trong mảng tổ chức, xây dựng Đoàn, 12 nghiệp vụ công tác Đoàn cũng đều thực hiện trực tuyến. Vì thế, không cần gom lại thành nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số.

Theo đồng chí Bùi Quang Huy, một số ý kiến góp ý về chỉ tiêu là hợp lý, có thể tiếp thu để đưa vào về chương trình công tác năm 2023. Chỉ tiêu công tác năm 2023 cần cân đối dựa trên kết quả của năm 2022, không nên quá an toàn; đồng thời cần có văn bản giải thích rõ, hướng dẫn cụ thể cần làm gì, làm như thế nào, để hoàn thành chỉ tiêu.

Nguồn: Trang thông tin điện tử Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

V. CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

04 Luật có hiệu lực từ 01/01/2023

(Chinhphu.vn) - Từ ngày 1/1/2023, 4 Luật có hiệu lực gồm: Luật Kinh doanh bảo hiểm; Luật Cảnh sát cơ động; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Điện ảnh.

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp bảo hiểm chủ động phát triển sản phẩm

Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được thông qua ngày 16/6/2022, tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khoá XV. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2023.

Với 07 chương, 157 Điều, Luật Kinh doanh bảo hiểm đã thay đổi phương thức quản lý tài chính, quản lý doanh nghiệp cho phép xác định vốn và quản lý doanh nghiệp theo rủi ro đặc thù của từng doanh nghiệp, không cào bằng như trước đây.

Từ đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có tình hình tài chính tốt, quản trị lành mạnh phát triển; kịp thời chấn chỉnh các doanh nghiệp có biểu hiện chưa tốt về quản lý tài chính, quản trị rủi ro. Thị trường minh bạch hơn do có các quy định rõ ràng về công khai thông tin.

Luật Kinh doanh bảo hiểm cũng đưa ra các quy định tạo sự chủ động trong hoạt động kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin và giảm thiểu thủ tục hành chính, tăng cường sự chủ động cho doanh nghiệp trong phát triển sản phẩm bảo hiểm.

Nhà đầu tư nước ngoài được góp vốn tối đa 100% vốn điều lệ

Để chủ động thực hiện các cam kết quốc tế, Luật Kinh doanh bảo hiểm đã bổ sung quy định về việc thành lập chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam.

Luật Kinh doanh bảo hiểm cũng bổ sung quy định khẳng định nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu cổ phần, phần vốn góp đến 100% vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm nhằm tạo sự rõ ràng, phù hợp với các cam kết của Việt Nam tại WTO và các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan, Luật Kinh doanh bảo hiểm cũng đã có các sửa đổi, bổ sung liên quan đến hợp đồng bảo hiểm; đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Trong đó, để đảm bảo thống nhất với Bộ Luật Dân sự, để áp dụng trong thực tế, hợp đồng bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung quy định về hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng vô hiệu, đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng; bãi bỏ quy định về thời hiệu khởi kiện, thời điểm phát sinh trách nhiệm của hợp đồng...

Phân loại rõ các loại hợp đồng bảo hiểm tương ứng với các loại hình bảo hiểm; quy định rõ đối tượng được bảo hiểm, quyền lợi được bảo hiểm đối với từng loại hợp đồng bảo hiểm; nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia hợp đồng bảo hiểm trong việc cung cấp thông tin.

Bên cạnh đó, cũng bổ sung các quy định về nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm; quyền thỏa thuận giao kết nhiều loại hợp đồng bảo hiểm; bổ sung thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm nhân thọ,... để bảo đảm quyền tự thỏa thuận giữa các bên trong giao kết hợp đồng bảo hiểm.

Cắt giảm thủ tục hành chính; tăng tính bảo vệ quyền và lợi ích của bên mua bảo hiểm

Để phù hợp với thực tiễn, giải quyết những vướng mắc trong thời gian qua, Luật Kinh doanh bảo hiểm cũng có những quy định sửa đổi theo hướng bãi bỏ một số bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người vận chuyển hàng không với hành khách; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với hoạt động tư vấn pháp luật; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi, bổ sung điều kiện cấp phép thành lập và hoạt động nhằm thu hút thêm nhà đầu tư mới theo hướng cho phép các tập đoàn tài chính, bảo hiểm được thành lập doanh nghiệp bảo hiểm tại Việt Nam.

Đồng thời, bổ sung các quy định về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật, phòng ngừa, phát hiện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm.

Cho phép doanh nghiệp bảo hiểm chủ động trong việc thiết kế, xây dựng sản phẩm bảo hiểm

Về hoạt động nghiệp vụ, Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định cho phép doanh nghiệp bảo hiểm chủ động trong việc thiết kế, xây dựng sản phẩm bảo hiểm và chỉ phải đăng ký với Bộ Tài chính phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới (trừ bảo hiểm bắt buộc); bổ sung quy định về hoạt động thuê ngoài.

Nhằm cắt giảm thủ tục hành chính, Luật Kinh doanh bảo hiểm bãi bỏ quy định phải chấp thuận đối với đóng, mở, thay đổi địa điểm đặt chi nhánh, văn phòng đại diện và thay bằng hình thức thông báo với Bộ Tài chính trước khi có thay đổi.

Luật Kinh doanh bảo hiểm bổ sung quy định cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm; các nguyên tắc phân công, đảm nhiệm chức vụ nhằm tránh kiêm nhiệm nhiều, bãi nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, chuyên gia tính toán nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của bên mua bảo hiểm.

Bổ sung quy định về an toàn tài chính

Luật Kinh doanh bảo hiểm cũng bổ sung quy định về an toàn tài chính, trong trường hợp tỷ lệ an toàn vốn ở mức phải áp dụng biện pháp can thiệp, biện pháp cải thiện sớm, biện pháp kiểm soát, quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên góp vốn, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,....

Bổ sung yêu cầu công khai thông tin định kỳ, công khai thông tin thường xuyên; công khai thông tin bất thường để đảm bảo thông tin về doanh nghiệp bảo hiểm rõ ràng, minh bạch.

Đồng thời, bổ sung nguyên tắc, yêu cầu, đối tượng và hình thức cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng để phù hợp với xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nhiệm vụ chính của Cảnh sát cơ động là "sử dụng biện pháp vũ trang là chủ yếu để chống hành vi bạo loạn, khủng bố"

Có hiệu lực từ ngày 1/1/2023, Luật Cảnh sát cơ động gồm 5 Chương 33 Điều quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động; điều kiện bảo đảm và chế độ, chính sách; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với Cảnh sát cơ động.

Trong đó, Luật tiếp tục khẳng định và làm rõ chức năng của Cảnh sát cơ động trong việc làm "nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội";

Luật Cảnh sát cơ động quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, xác định nhiệm vụ chính của Cảnh sát cơ động là "sử dụng biện pháp vũ trang là chủ yếu để chống hành vi bạo loạn, khủng bố".

Nhiều điểm mới về tổ chức lực lượng Cảnh sát cơ động

Bên cạnh đó, Luật Cảnh sát cơ động cũng có nhiều điểm mới về tổ chức lực lượng cảnh sát cơ động, như bổ sung lực lượng kỵ binh, trung đoàn không quân Công an nhân dân,...

Luật cũng bổ sung một số thẩm quyền cho lực lượng Cảnh sát cơ động như được phép ngăn chặn, vô hiệu hóa tàu bay không người lái và các thiết bị bay siêu nhẹ, được huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự trong trường hợp cấp bách.

Luật Cảnh sát cơ động là cơ sở pháp lý hoàn chỉnh để lực lượng cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật hiệu quả hơn.

Đáng chú ý, công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên không phân biệt nam, nữ, có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe, lý lịch đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định và tự nguyện phục vụ trong Cảnh sát cơ động; có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ hoặc có kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động là một trong những điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động.

7 chính sách lớn, điểm mới căn bản và quan trọng nhất trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ

Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi được Quốc hội khóa XV thông qua vào kỳ họp thứ 3, ngày 16/6/2022.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2023, trừ quy định về bảo hộ nhãn hiệu là dấu hiệu âm thanh có hiệu lực thi hành từ ngày 14/1/2022, trong khi quy định về bảo hộ dữ liệu thử nghiệm dùng cho nông hóa phẩm có hiệu lực thi hành từ ngày 14/1/2024.

Nội dung sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ tập trung vào 7 nhóm chính sách lớn, bao gồm:

Chính sách 1: Đảm bảo quy định rõ về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền liên quan trong các trường hợp chuyển nhượng, chuyển giao Quyền tác giả (QTG), Quyền liên quan đến quyền tác giả (QLQ).

- Các quy định liên quan đến xác định chủ thể nắm giữ quyền tài sản (chủ sở hữu, tác giả, người biểu diễn) được quy định rõ ràng và cụ thể hơn, giúp cho quá trình chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển quyền sử dụng trong các hợp đồng chuyển nhượng, chuyển giao QTG, QLQ được thuận lợi hơn.

- Điểm nổi bật của dự thảo Luật là quy định cho phép chuyển giao một số quyền nhân thân theo thỏa thuận (thỏa thuận đặt tên, sửa đổi tác phẩm) phù hợp với đặc thù của lĩnh vực quyền tác giả nhằm giải quyết những vướng mắc tồn tại trong thực tiễn thời gian qua như trường hợp có nhu cầu thay đổi tên tác phẩm, sửa đổi, nâng cấp chương trình máy tính v.v.

Chính sách 2: Khuyến khích tạo ra, khai thác và phổ biến sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng được tạo ra từ nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước.

Luật quy định trao quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức chủ trì một cách tự động và không bồi hoàn, đồng thời có cơ chế phân chia hợp lý lợi ích giữa Nhà nước, cơ quan chủ trì và tác giả phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 11.

Quy định này không chỉ khắc phục các bất cập hiện nay về việc đăng ký và khai thác các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ do nhà nước đầu tư mà còn là cú hích để khuyến khích các chủ thể nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ động đăng ký, khai thác các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng được tạo ra; thúc đẩy quan hệ hợp tác với doanh nghiệp để chuyển giao công nghệ, thương mại hóa và thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư để phát triển, nghiên cứu sản phẩm, qua đó thu về nhiều lợi ích kinh tế cũng như đạt được các mục tiêu về an sinh xã hội.

Chính sách 3: Tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện thủ tục đăng ký QTG, QLQ, thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp.

Theo đó, dù là quyền được xác lập tự động mà không qua đăng ký (trong lĩnh vực QTG, QLQ) hay phải đăng ký (lĩnh vực sở hữu công nghiệp), thì các quy định liên quan đến thủ tục, thời hạn, thành phần hồ sơ,... tiếp tục được hoàn thiện theo hướng gọn nhẹ, nhanh chóng, thuận tiện, minh bạch để khuyến khích, gia tăng hoạt động đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhằm tạo cơ sở, bằng chứng vững chắc trong việc xác định chủ thể quyền và đối tượng được bảo hộ, làm tiền đề cho việc khai thác quyền cũng như thực thi quyền sau này.

Một số sửa đổi cụ thể bao gồm: tạo cơ sở pháp lý để tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký trực tuyến QTG, QLQ; phân luồng ý kiến người thứ ba để đẩy nhanh quá trình thẩm định đơn; đơn giản hóa bản mô tả kiểu dáng công nghiệp; giới hạn việc kiểm soát an ninh đối với sáng chế; cho phép trì hoãn công bố đơn kiểu dáng công nghiệp; bổ sung một số quy định đặc thù về thủ tục giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực SHCN.

Chính sách 4: Đảm bảo mức độ bảo hộ thỏa đáng và cân bằng trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Theo đó, các quy định liên quan đến bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ được sửa đổi, hoàn thiện để bảo đảm mức độ bảo hộ thỏa đáng và cân bằng giữa một bên là quyền lợi của chủ thể quyền và một bên là quyền sử dụng, quyền tiếp cận tri thức, công nghệ của xã hội. Cụ thể:

- Bổ sung một số trường hợp ngoại lệ không xâm phạm QTG, QLQ, các giới hạn QTG, QLQ nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa chủ thể quyền tác giả với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng và công chúng hưởng thụ tiếp cận tác

phẩm, đảm bảo thực thi các cam kết quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

- Bổ sung một số quy định nhằm kiểm soát sáng chế có sử dụng nguồn gen và tri thức truyền thống về nguồn gen; bổ sung một số căn cứ chấm dứt hiệu lực, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ (sáng chế, nhãn hiệu); xử lý xung đột giữa nhãn hiệu với tên giống cây trồng, với đối tượng QTG, QLQ; sửa đổi các quy định về chủ thể đối với chỉ dẫn địa lý; làm rõ điều kiện bị coi là cạnh tranh không lành mạnh giữa tên miền với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý có trước.

Chính sách 5: Tăng cường hiệu quả hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ.

Các nội dung sửa đổi nhằm đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hệ thống sở hữu trí tuệ (bao gồm hoạt động đại diện, giám định), cụ thể là sửa đổi, bổ sung một số quy định theo hướng mở hơn nhằm tạo tính cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ đại diện (phân chia đại diện theo lĩnh vực; nói lỏng điều kiện được cấp Chứng chỉ hành nghề đại diện tùy theo lĩnh vực); sửa đổi quy định về giám định theo hướng xác định rõ phạm vi giữa giám định sở hữu trí tuệ với giám định tư pháp về sở hữu trí tuệ; làm rõ ý nghĩa mang tính chứng cứ của kết luận giám định sở hữu trí tuệ);

Chính sách 6: Nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Các quy định liên quan đến thực thi quyền được sửa đổi nhằm bảo đảm cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được hiệu quả, hợp lý và khả thi hơn, trong đó đáng chú ý là quy định bổ sung thẩm quyền chủ động áp dụng biện pháp kiểm soát tại biên giới nếu trong quá trình kiểm tra, giám sát và kiểm soát cơ quan hải quan phát hiện căn cứ rõ ràng để nghi ngờ hàng hóa xuất, nhập khẩu là hàng giả mạo sở hữu trí tuệ.

Chính sách 7: Bảo đảm thi hành đầy đủ và nghiêm túc các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến biện pháp công nghệ bảo vệ quyền và thông tin quản lý quyền để đảm bảo thực thi trong môi trường số; một số quy định về ngoại lệ QTG, QLQ;

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến bảo hộ nhãn hiệu âm thanh; chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu; cơ chế bảo đảm thông tin cho chủ bằng sáng chế thực thi quyền trong thủ tục cấp phép lưu hành thị trường đối với dược phẩm; nghĩa vụ bảo hộ dữ liệu bí mật trong đơn xin cấp phép nông hóa phẩm; cơ chế đền bù cho chủ sở hữu sáng chế vì sự chậm trễ trong việc cấp phép lưu hành dược phẩm; giả định về QTG, QLQ; quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông; nghĩa vụ chủ động tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ là hàng giả mạo sở hữu trí tuệ.

10 điểm mới cơ bản đáng chú ý Luật Điện ảnh (sửa đổi)

Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 (viết tắt là Luật Điện ảnh năm 2022) kế thừa có chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung 32 điều, quy định mới 18 điều so với Luật Điện ảnh năm 2006. Luật Điện ảnh năm 2022 có hiệu lực từ ngày 1/1/2023 và có 10 điểm mới cơ bản phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Sửa đổi, bổ sung khái niệm "Phim"

Thứ nhất, về khái niệm, Luật mới đã kế thừa, sửa đổi, bổ sung các khái niệm thuật ngữ quy định tại Luật Điện ảnh năm 2006 và bổ sung thuật ngữ "Công nghiệp điện ảnh", "Phân loại phim", "Phim Việt Nam", "Trường quay" và "Địa điểm chiếu phim công cộng". Trong đó, việc sửa đổi, bổ sung khái niệm "Phim" đóng vai trò quan trọng, qua đó xác định rõ những loại sản phẩm nào trong lĩnh vực nghe nhìn được Luật Điện ảnh điều chỉnh.

Khuyến khích tăng cường, xã hội hóa hoạt động điện ảnh

Thứ hai, về chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh (Điều 5): Luật Điện ảnh năm 2022 quy định việc đầu tư và hỗ trợ vào một khoản (khoản 2 Điều 5) nhằm tạo sự linh hoạt trong chính sách của Nhà nước đối với hoạt động điện ảnh; Luật đã thể hiện rõ hơn cơ chế, biện pháp của Nhà nước huy động mọi nguồn lực đầu tư, phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh; sắp xếp lại theo nhóm chính sách để bảo đảm tính logic, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, ngân sách Nhà nước đồng thời khuyến khích tăng cường, xã hội hóa hoạt động điện ảnh.

Quy định chi tiết, cụ thể hơn những nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh

Thứ ba, về những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh (Điều 9), Luật quy định chi tiết, cụ thể hơn những nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuân thủ Luật.

Sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện dưới ba hình thức

Thứ tư, về sản xuất phim (Chương II), những điểm mới quan trọng được quy định tại Luật bao gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ dựng bối cảnh quay phim tại Việt Nam (Điều 13), Luật quy định hồ sơ xin cấp phép chỉ yêu cầu kịch bản tóm tắt phim và kịch bản chi tiết nội dung quay tại Việt Nam thay vì kịch bản phim đầy đủ theo quy định tại Luật Điện ảnh năm 2006.

Bên cạnh đó, về sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 14) được thực hiện dưới ba hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu khác với Luật Điện ảnh năm 2006 chỉ quy định hình thức đấu thầu. Luật cũng mở rộng đối tượng chủ đầu tư sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan cứu trợ tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp ở trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quy định mới chế độ ưu đãi đối với tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim Việt Nam

Thứ năm, về chế độ ưu đãi đối với tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim Việt Nam (Điều 41), đây là nội dung hoàn toàn mới được quy định tại Luật nhằm góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ làm điện ảnh, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, thúc đẩy phát triển điện ảnh, du lịch và các ngành dịch vụ liên quan. Kinh nghiệm một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới cũng áp dụng chính sách ưu đãi này để tạo sức hấp dẫn đối với các tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim.

Luật không quy định phát hành phim là ngành nghề kinh doanh có điều kiện

Thứ sáu, về phát hành phim (Chương III), Luật không quy định phát hành phim là ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhằm tạo thuận lợi cho việc đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực phát hành phim.

Quy định việc phân loại độ tuổi và hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo nội dung phim

Thứ bảy, về phổ biến phim (Chương IV), Phổ biến trên không gian mạng (Điều 21), Luật đã quy định rõ đối tượng chủ thể được phép phổ biến phim trên không gian mạng, đồng thời quy định thêm về các yêu cầu, điều kiện cần bảo đảm khi phổ biến phim trên không gian mạng như đáp ứng điều kiện thực hiện phân loại phim theo quy định của Chính phủ, thông báo danh sách phim sẽ phổ biến và kết quả phân loại phim cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi thực hiện phổ biến phim trên không gian mạng. thực hiện biện pháp kỹ thuật cần thiết và hướng dẫn để cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em tự kiểm soát, quản lý, bảo đảm trẻ em xem phim được phổ biến trên không gian mạng phù hợp với độ tuổi, cung cấp đầu mối, thông tin liên hệ để tiếp nhận, xử lý các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; phản ánh, khiếu nại, tố cáo của người sử dụng dịch vụ.

Về cấp Giấy phép phân loại phim, thẩm định và phân loại phim (Điều 27 và Điều 31), Luật quy định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép phân loại phim khi đáp ứng các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nội dung về phân cấp không hoàn toàn là nội dung mới trong luật, tuy nhiên quy định mới mang tính khả thi đáp ứng điều kiện thực tế hơn so với quy định tại Luật Điện ảnh năm 2006.

Về phân loại phim (Điều 32), phim Việt Nam chiếu tại rạp đã thực hiện phân loại theo độ tuổi từ năm 2017. Tuy nhiên quy định này chỉ mới áp dụng đối với phim chiếu tại rạp và chỉ được quy định tại Thông tư. Luật Điện ảnh năm 2022 quy định việc phân loại độ tuổi và hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo nội dung phim áp dụng chung cho các phim chiếu trên mọi hình thức phổ biến.

Thời hạn lưu chiếu đối với phim nhập khẩu căn cứ theo thời hạn bản quyền phổ biến tại Việt Nam

Thứ tám, về lưu chiếu, lưu trữ phim (Chương V), định dạng kỹ thuật của phim thay đổi từ chất liệu phim nhựa sang phim kỹ thuật số nên Luật bổ sung một số quy định mới nhằm phù hợp với công nghệ điện ảnh như thời hạn lưu chiếu đối với phim nhập khẩu căn cứ theo thời hạn bản quyền phổ biến tại

Việt Nam, phim Việt Nam sản xuất bằng nguồn ngân sách nhà nước phải chuyển bản phim lưu chiều không khóa mã, kịch bản và tài liệu đi kèm cho cơ sở lưu trữ phim; Trả lại bản phim lưu chiều cho cơ sở nộp lưu chiều khi hết thời hạn lưu chiều. Chủ sở hữu phim phải mở khóa mã phim để đối chiếu, kiểm tra khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mở rộng chủ thể được tổ chức liên hoan phim

Thứ chín, về liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam (Điều 38), so với Luật điện ảnh năm 2006, Luật Điện ảnh năm 2022 đã mở rộng chủ thể được tổ chức liên hoan phim nhằm huy động nguồn lực xã hội tham gia quảng bá, tôn vinh điện ảnh trong nước. Cụ thể các Bộ, ban, ngành, các cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp được tự tổ chức liên hoan phim, giải thưởng, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam. Cơ quan, tổ chức không thuộc đối tượng nêu trên được phép tổ chức liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam.

Luật đã bổ sung và làm rõ thêm mục đích của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh

Thứ mười, về Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh, so với Luật Điện ảnh năm 2006, Luật đã bổ sung và làm rõ thêm mục đích của Quỹ (Điều 44) và nguyên tắc hoạt động của Quỹ (Điều 45) nhằm nâng cao tính khả thi./.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Chính Phủ

Với những nội dung định hướng như trên đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị các cơ sở Đoàn, đội ngũ báo cáo viên của Đoàn trong toàn Thành phố cần chủ động làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng dư luận xã hội trong đoàn viên thanh niên. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, thanh niên để làm tốt công tác tư tưởng./.

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ĐOÀN THỦ DẦU MỘT